TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*****----------

Hà Đông, ngày 24 tháng 06 năm 2019

Số: 182/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 392/2019/TLST – VHNGĐ ngày 14.06.2019 về việc *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình***:

- Người yêu cầu: Anh TTC – sinh năm 1983

HKTT: Số 2 Dương Nội, Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Người yêu cầu: Chị ĐTHQ - sinh năm 1980

HKTT: Số 2 Dương Nội, Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, Anh TTC và chị ĐTHQ đã thoả thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Anh TTC và chị ĐTHQ tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh TTC và chị ĐTHQ xác nhận có 01 con chung là TTN sinh ngày 19.06.2009. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu N, anh C và Q thống nhất để

cháu N cho mẹ là chị ĐTHQ chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh TTC và chị ĐTHQ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh TTC và chị ĐTHQ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh TTC tự nguyện xin nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

[2] Xét thấy: việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh TTC và chị ĐTHQ.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh TTC và chị ĐTHQ xác nhận có 01 con chung là TTN sinh ngày 19.06.2009. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu N, anh C và Q thống nhất để cháu N cho mẹ là chị ĐTHQ chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Anh TTC và chị ĐTHQ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ**: Anh TTC và chị ĐTHQ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí**: Anh TTC tự nguyện xin nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007825 ngày 14.06.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hà Đông;
- THA DS quận Hà Đông;
- UBND xã/phường nơi đăng kí kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Diệp Linh